

Số bút chì và số cục tẩy bằng nhau

Bút sáp nhiều nhất. Dụng cụ gọt bút chì ít nhất.

...

– Sửa bài: GV khuyến khích nhiều nhóm trình bày (có thao tác trên bảng lớp để **minh họa**).

**Bài 2:**

– Nhóm hai HS **tim hiểu** bài, **nhận biết**:

Yêu cầu của bài: **chọn** từ thích hợp điền vào chỗ trống.

– Khi sửa bài, khuyến khích HS **giải thích** tại sao điền như vậy, chẳng hạn:

a) **không thể** có xe đồ chơi (vì các món đồ chơi chỉ có ba con thú bông chó, thỏ và mèo).

b) **chắc chắn** có một thú bông (vì tất cả đều là thú bông).

c) **có thể** có thỏ bông (vì trong ba con thú bông, có một con thỏ).

## THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM (2 tiết)

### A. Mục tiêu

#### 1. Kiến thức, kĩ năng:

– Ôn tập về đo lường: ước lượng và đo chiều dài.

2. **Năng lực chủ trọng:** sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giao tiếp toán học.

3. **Tích hợp:** Toán học và cuộc sống.

**Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

### B. Thiết bị dạy học

GV: Thước mét.

HS: Thước dây (nếu cần).

### C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

#### KHỞ ĐỘNG

HS múa hát.

#### THỰC HÀNH

GV vấn đáp: ôn lại cách ước lượng và đo chiều dài một vật bằng bước chân.

HS thực hiện theo tổ và ghi chép lại.

1. Một bước chân dài  $.?$  cm.

2. Khoảng  $.?$  bước chân của em thì được 1 m.

3. GV phân công theo tổ: đo chiều dài, chiều rộng của phòng học. (GV có thể phân công hai tổ chung một nhiệm vụ để có kết quả so sánh.)

HS trình bày trước lớp (câu 1 và câu 2 chấp nhận kết quả khác nhau; câu 3 kết quả ước lượng về bước chân có thể khác nhau, nhưng kết quả số đo mét phải giống nhau khi cùng đo chiều rộng hay chiều dài lớp học).

## KIỂM TRA HỌC KÌ 1 ( 1 tiết)

### 1. Viết vào chỗ trống.

- a) Số 545 đọc là: .....
- b) Viết số 545 thành tổng các trăm, chục, đơn vị: .....
- c) Làm tròn số 545 đến hàng chục thì được số: .....
- d) Làm tròn số 545 đến hàng trăm thì được số: .....

### 2. Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.

$$7 \square 8 < 716$$

Chữ số thích hợp để điền vào ô trống là:

- A. 0                      B. 1                      C. 5

### 3. Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.

Hình ảnh nào dưới đây biểu thị An đã ăn  $\frac{1}{3}$  cái bánh?

A.



B.



C.



### 4. Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.

$$72 : \square = 9$$

Số thích hợp để điền vào ô trống là:

- A. 8    B. 63    C. 648

### 5. Đặt tính rồi tính.

a)  $192 \times 4$

b)  $743 : 7$

